TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2024/HS-ST
Ngày 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Mai Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Quý -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh N;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn G**; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997, tại huyện TM, tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn 3, xã TT, huyện TM, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cadong; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Cha: Đinh Văn Tuấn, sinh năm 1969 (chết); Mẹ: Lê Thị Lợi, sinh năm 1971; bị cáo sống chung như vợ chồng với Hmilh Niê, có một con sinh năm 2024 (chưa đăng ký khai sinh).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-9-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hồ Văn L, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện HĐ, tỉnh N. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lương Khắc Q, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện HĐ, tỉnh N. Vắng mặt

+ Anh Mai Quốc H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 1, xã TD, huyện P, tỉnh N. Hiện trú tại: Số 29 đường Lê Lợi, khối phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh N. Có mặt

- *Người làm chứng:* Anh Hồ Văn H, sinh ngày 19/3/2006; Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện HĐ, tỉnh N. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 14/01/2022, Đinh Văn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92V1-103.19 mượn của bạn gái tên Hồ Thị Liên (sinh năm 2000, trú thôn 3, xã TT, huyện TM) đến huyện HĐ để chơi. Sau đó, G gọi cho Hồ Văn L (sinh năm 1996, trú thôn 1, xã P, huyện HĐ, là bạn cùng đi nghĩa vụ quân sự với nhau) thì G biết được L chuẩn bị đi Núi Thành đám cưới nên cả hai rủ nhau cùng xuống thành phố T. G điều khiển xe mô tô mượn của Liên, còn L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92K1-123.95 chở theo sau Hồ Văn H (sinh năm 2006, trú thôn 1, xã P, huyện HĐ). Khi đến thành phố T, G rủ L và H đến quán cà phê Góc Phố thuộc khối phố Mỹ Hiệp, phường An Mỹ, thành phố T để uống cà phê. Do G đang nợ tiền của nhiều người, bị đòi liên tục nhưng không có tiền để trả nên G nảy sinh ý định mượn xe mô tô biển kiểm soát 92K1-123.95 của L mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. G điều khiển xe mô tô về phòng trọ của Liên ở xã Tam Thăng, thành phố T trả xe cho Liên rồi đi nhờ xe quay trở lại quán Góc Phố để uống nước với L, H. Tại đây, G nói với L "Mi cho tao mượn chiếc xe đi đón bạn chút về trả" thì L đồng ý và giao xe cho G mượn. Mục đích để dễ cầm và cầm được nhiều tiền hơn nên G hỏi tiếp L "Giấy tờ xe ở đâu" thì L cho biết giấy đăng ký xe ở trong cốp xe. Sau đó, G điều khiển xe mô tô biển biểm soát 92K1-123.95 đến tiệm cầm đồ Đại Phát ở số 29 Lê Lợi, thuộc khối phố Mỹ Hiệp, phường An Mỹ, thành phố T, G lấy giấy tờ trong cốp xe và chứng minh nhân dân của G ra mang vào gặp chủ tiệm là anh Mai Quốc H (sinh năm 1992, ở số 29 Lê Lợi, thuộc khối phố Mỹ Hiệp, phường An Mỹ, thành phố T) cầm cố thì anh Hợp đồng ý cầm với số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, G bỏ đi không quay lại gặp L nữa.

Sau khi chờ lâu không thấy G mang xe đến trả, L điện thoại cho G nhưng thuê bao không gọi được, L liên lạc qua mạng xã hội facebook nhưng cũng không thấy G trả lời. Sau đó, L đi tìm xe thì biết được xe của mình đã bị G mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Đại Phát. Đến 09 giờ ngày 15/01/2022, anh L đã đến Công an phường An Mỹ, thành phố T trình báo sự việc. Còn G qua ngày hôm sau, sử dụng số tiền cầm cố xe có được đón xe bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh, ở một thời gian rồi lên Đắk Lắk và sau đó cư trú ở nhiều nơi cho đến khi bị bắt.

* Tang vật tạm giữ tại tiệm cầm đồ Đại Phát:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 92K1-123.95;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 007983;

- 01 hợp đồng cầm cố số 000003690 của dịch vụ cầm đồ Đại Phát do Đinh Văn G đứng tên;

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn G;

- 01 thẻ nhớ có chứa 03 đoạn clip liên quan đến vụ việc thu giữ tại tiệm cầm đồ Đại Phát.

Tại bản Cáo trạng số 169/CT-VKSTK-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh N quyết định truy tố Đinh Văn G về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đinh Văn G; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn G từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Đinh Văn G thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh N và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh N theo quy định tại Điều 268 và Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn G thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/01/2022, tại quán cà phê Góc Phố thuộc khối phố Mỹ Hiệp, phường An Mỹ, thành phố T, Đinh Văn G đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Hồ Văn L 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92K1-123.95 trị giá 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, người nào có

hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo Đinh Văn G có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, trả nợ, bị cáo cố ý dùng thủ đoạn gian dối để tạo niềm tin cho bị hại rồi chiếm đoạt xe cầm cố lấy tiền, cắt liên lạc và bỏ trốn. Hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác của bị cáo đã gây hoang mang, mất lòng tin trong các giao dịch dân sự diễn ra hằng ngày, mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 70, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[2.4] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét thấy tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[2.5] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[2.6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 007983; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 92K1-123.95 đứng tên chủ sở hữu Lương Khắc Q bị cáo chiếm đoạt của anh Hồ Văn L, xe này anh L mượn của anh Lương Khắc Q để sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Quân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 hợp đồng cầm cố số 000003690 của dịch vụ cầm đồ Đại Phát do Đinh Văn G đứng tên và 01 thẻ nhớ có chứa 03 đoạn clip liên quan đến vụ việc thu giữ tại tiệm cầm đồ Đại Phát. Xét thấy đây là vật, tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn G, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo Đinh Văn G. Tuy nhiên, bị cáo Đinh Văn G đã có Căn cước công dân nên chứng minh nhân dân không còn giá trị sử dụng, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[2.8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hồ Văn L và anh Lương Khắc Q đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92K1-123.95 và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Anh Mai Quốc H khi nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92K1-123.95 với số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo Đinh Văn G nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nhưng mục đích và nội dung cầm cố vi phạm điều cấm của pháp luật. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92K1-123.95 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, do đó buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Mai Quốc H số tiền 20.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề khác:

Đinh Văn G khai vào khoảng cuối năm 2021 đến đầu năm 2022, trong thời gian học tại thành phố T, G hay đi chơi game tại các quán internet trên địa bàn thành phố, rồi tự tìm hiểu, truy cập vào các trang web trên mạng internet có cho chơi đánh bạc dưới nhiều hình thức khác nhau, nên G nạp tiền chơi nhiều thể loại và chơi thua nhiều. Tuy nhiên, do G không nhớ địa chỉ trang web, không nhớ đã chơi đánh bạc ở thể loại nào và chơi ở quán internet nào nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý. Đồng thời, bản thân G chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi này của G không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi này của G đã vi phạm vào Điều 28 Nghị Nghị 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, căn cứ Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi nêu trên của Đảng đã hết thời hiệu xử lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Mai Quốc H là người đã nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 92K1-123.95 cho Đinh Văn G. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố, anh Hợp không biết đây là tài sản do G phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự. Hành vi này của anh Hợp đã vi phạm vào điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị Nghị 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, căn cứ Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi nêu trên của anh Hợp đã hết thời hiệu xử lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 122 và Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo: **Đinh Văn G** phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn G 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 26-9-2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đinh Văn G có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Mai Quốc H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Văn G phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND Tp T;
- Công an Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- TAND tỉnh N;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Thu Diễm